**MỤC LỤC**

[**PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ**. 2](#_Toc130567709)

[**I. Lý do chọn đề tài.** 2](#_Toc130567710)

[**II. Mục đích nghiên cứu.** 3](#_Toc130567711)

[**III. Đối tượng và thời gian nghiên cứu.** 3](#_Toc130567712)

[***1. Đối tượng nghiên cứu.*** 3](#_Toc130567713)

[***2. Thời gian nghiên cứu.*** 3](#_Toc130567714)

[**IV. Phương pháp nghiên cứu.** 3](#_Toc130567715)

[**PHẦN II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ TÀI** 4](#_Toc130567716)

[**I. Cơ sở lí luận và thực tiễn.** 4](#_Toc130567717)

[***1. Cơ sở lí luận.*** 4](#_Toc130567718)

[***2. Cơ sở thực tiễn.*** 5](#_Toc130567719)

[**II. Thực trạng của vấn đề.** 5](#_Toc130567720)

[**III. Các biện pháp đã tiến hành.** 7](#_Toc130567721)

[***1. Thành lập đội tuyển.*** 7](#_Toc130567722)

[***2. Xây dựng kế hoạch, chương trình.*** 8](#_Toc130567723)

[***3. Phương pháp ôn luyện, bồi dưỡng.*** 9](#_Toc130567724)

[***4. Tăng cường kiểm tra, luyện đề, rèn kĩ năng làm bài cho học sinh.*** 16](#_Toc130567725)

[**IV. Kết quả.** 17](#_Toc130567726)

[**PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ** 18](#_Toc130567727)

[**I. Kết luận.** 18](#_Toc130567728)

[**II. Khuyến nghị.** 18](#_Toc130567729)

**Tài liệu tham khảo**

**Minh chứng**

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| Giáo dục công dân | GDCD |
| Trung học cơ sở | THCS |
| Học sinh | HS |

# **PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ**.

## **I. Lý do chọn đề tài.**

Cách đây 539 năm (1484 – 2023), trên tấm bia Tiến sĩ đầu tiên dựng tại Văn Miếu Quốc Tử Giám ghi lại lịch sử khoa thi năm 1442 có khắc ghi dòng chữ “Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn. Vì thế các bậc đế vương thánh minh không đời nào không coi việc giáo dục nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí quốc gia làm công việc cần thiết …”. Đó chính là những câu nói nổi tiếng của vị Tiến sĩ triều Lê, Thân Nhân Trung. Câu nói ấy không chỉ dừng lại trong xã hội thời Lê mà đến nay vẫn con nguyên giá trị, khi giáo dục đang trở thành quốc sách hàng đầu, khi văn hoá, khoa học và đội ngũ trí thức đang giữ một vai trò cực kì quan trọng trong sự nghiệp kiến quốc hôm nay.

Kế thừa tư tưởng của ông cha đi trước, hiện nay, Đảng ta luôn xem việc chọn nhân tài, bồi dưỡng nhân tài là một phần quan trọng trong quốc sách phát triển con người, điều đó được thể hiện qua việc chỉ đạo dạy và học trong các nhà trường. Nghị quyết số 29 của Hội nghị trung ương 8 khoá XI năm 2013 đã chỉ rõ: “Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bòi dưỡng nhân tài”. Trong Điều 1- Quy chế thi chọn học sinh giỏi quốc gia các bậc phổ thông *(Ban hành theo Quyết định số 3479/1997-QĐ-BGD&ĐT ngày 01-11-1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)* cũng đã nêu rõ việc thi chọn học sinh giỏi nhằm “động viên, khích lệ những học sinh học giỏi và các giáo viên dạy giỏi; góp phần thúc đẩy việc cải tiến, nâng cao chất lương dạy và học, chất lượng của công tác quản lý, chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục; đồng thời nhằm phát hiện học sinh có năng khiếu về môn học để tiếp tục bồi dưỡng ở cấp học cao hơn, nhằm đào tạo nhân tài cho đất nước.”. Như vậy, có thể nói rằng, đào tạo bồi dưỡng học sinh giỏi là vấn đề cần thiết và cấp bách, bởi vì hơn lúc nào hết, đất nước đang cần những con người tài năng để đón đầu, tiếp thu những thành tựu khoa học mới, công nghệ hiện đại để đáp ứng được nhu cầu đổi mới, hội nhập hiện nay. Trong bất cứ một thời đại nào, những người giỏi, người tài luôn được trọng dụng để có thể cống hiến nhiệt huyết và tài năng cho công cuộc xây dựng đất nước.

Mặt khác, kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi là một tiêu chí không thể thiếu để đánh giá năng lực chuyên môn của giáo viên giảng dạy và sự phát triển của nhà trường. Mỗi học sinh giỏi không chỉ là niềm tự hào của cha mẹ, các thầy cô giáo mà còn là niềm tự hào của cả nhà trường, địa phương.

Trong những năm gần đây, tôi thường được giao nhiệm vụ phụ trách bồi dưỡng học sinh giỏi môn GDCD ở nhà trường. Nhận thấy, việc bồi dưỡng học sinh giỏi nói chung và bộ môn GDCD nói riêng chưa đạt kết quả như mong muốn. Với những lý do trên, tôi chọn đề tài: ***“Một số kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi môn GDCD ở trường THCS Cổ Bi”.***

## **II. Mục đích nghiên cứu.**

Thông qua việc nghiên cứu đề tài này, tôi mong muốn được chia sẻ kinh nghiệm với các đồng nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đồng thời cũng là góp một tiếng nói giúp học sinh và phụ huynh thấy được tầm quan trọng của công tác bồi dưỡng học sinh giỏi nói chung và bồi dưỡng học sinh giỏi môn GDCD nói riêng.

## **III. Đối tượng và thời gian nghiên cứu.**

### ***1. Đối tượng nghiên cứu.***

 Với đề tài này, tôi chọn đối tượng nghiên cứu là học sinh lớp 8, 9 của trường THCS Cổ Bi.

### ***2. Thời gian nghiên cứu.***

Đề tài nghiên cứu trong 02 năm 2021 – 2022 và 2022 – 2023. Kết quả thực hiện đề tài này sẽ được rút kinh nghiệm, bổ sung trong những năm học sau để hoàn thiện hơn.

## **IV. Phương pháp nghiên cứu.**

Khi tiến hành nghiên cứu đề tài này, tôi chọn một số phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp điều tra, thu thập số liệu.

- Phương pháp tìm hiểu đối tượng qua thực tiễn.

- Phương pháp so sánh, đối chiếu.

- Phương pháp thống kê, xử lí số liệu.

- Phương pháp phân tích ví dụ điển hình.

# **PHẦN II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ TÀI**

## **I. Cơ sở lí luận và thực tiễn.**

### ***1. Cơ sở lí luận.***

 Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. Bác rất mong muốn thế hệ trẻ luôn rèn luyện mình để thành người toàn diện. Bác khuyên bản thân mỗi chúng ta phải tu dưỡng, trau dồi cả về phầm chất đạo đức và tri thức, tài năng để trở thành một con người toàn diện. Hiện nay, trong các nhà trường, ta luôn thấy khẩu hiệu “Học để biết. Học để làm. Học để cùng chung sống. Học để tự khẳng định mình.”. Đó là nhiệm vụ của ngành giáo dục, của nhà trường để đào tạo nên những người công dân có ích cho đất nước.

 Điều 2 – Luật Giáo dục Việt Nam 2019 cũng khẳng định: “Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.”

 Như vậy, chúng ta thầy rằng, với đặc thù của bộ môn, môn GDCD nói chung và GDCD 9 nói riêng có vai trò vô cùng quan trọng trong định hướng mục tiêu giáo dục. Bởi lẽ, môn học này đã cung cấp, trang bị cho học sinh những chuẩn mực đạo đức, pháp luật cơ bản và giá trị, ý nghĩa của các chuẩn mực đó. Môn học này giúp học sinh có tri thức phổ thông, cơ bản về đạo đức, kĩ năng sống, pháp luật; đánh giá được thái độ và hành vi của bản thân và người khác; tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân điều chỉnh thái độ, hành vi theo chuẩn mực đạo đức, pháp luật.

 Việc giảng dạy bộ môn GDCD ở nhà trường luôn cố gắng đạt được những mục tiêu của ngành và đặc trưng bộ môn. Giáo viên thường xuyên vận dụng những phương pháp, kĩ thuật dạy học để giúp học sinh chủ động tiếp thu tri thức, vận dụng một cách linh hoạt vào đời sống, kịp thời ứng phó với những biến động của xã hội. Đặc biệt với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, lại có những yêu cầu cao hơn cả về nội dung và phương pháp. Người giáo viên phải có sự đầu tư, tích luỹ kinh nghiệm, có lòng nhiệt huyết để truyền đạt có hiệu quả để không chỉ trang bị cho các em hành trang cơ bản mà còn để các em tích cực tham gia vào các kì thi học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.

### ***2. Cơ sở thực tiễn.***

 Lứa tuổi học sinh THCS là lứa tuổi có nhiều thay đổi về tâm sinh lí. Mặt khác, các em đang sống trong thời đại với sự bùng nổ của công nghệ thông tin, sự “ăn sâu” của mạng xã hội … Tất cả đều có những ảnh hưởng nhất định tới sự phát triển tâm sinh lí của các em. Các em rất tò mò, ham hiểu biết, ham hoạt động và khám phá những điều mới lạ quanh mình. Các em muốn tự khẳng định mình, muốn chứng minh mình là người lớn: làm theo ý mình, sống theo ý mình… Vì vậy, các em dần tách khỏi ảnh hưởng của bố mẹ, các thầy cô giáo; không muốn nghe những lời dạy bảo của người lớn. Thậm chí, những lời khuyên nhủ, răn dạy của gia đình, thầy cô khiến các em bực tức, khó chịu. Vì thế, việc giảng dạy bộ môn GDCD trở nên khó khăn hơn, vì nhiều em cho rằng đó là những lí thuyết, sáo rỗng, giáo điều… “khó nghe”.

 Thực tế còn cho thấy, nhiều học sinh và cha mẹ học sinh thường coi nhẹ môn học này, coi đây là môn phụ vì nó không phục vụ cho các kì thi chuyển cấp. Các em giành rất ít thời gian cho học môn GDCD đặc biệt việc vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế lại càng hạn chế.

 Chính vì vậy, công tác thành lập và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi môn GDCD có nhiều khó khăn. Giáo viên bộ môn kết hợp với giáo viên chủ nhiệm thường mất nhiều thời gian để phân tích, động viên học sinh tham gia đội tuyển. Thực tế, đã có em định tham gia đội tuyển nhưng bố mẹ không đồng ý vì cho rằng: học và thi để làm gì, chỉ mất thời gian vô ích. Mong muốn của bố mẹ và các em là được ôn luyện các môn như Văn, Toán, Ngoại ngữ để hỗ trợ nhiều hơn cho các kì thi cuối kì, cuối năm và chuyển cấp.

 Tất cả những điều trên không những làm giảm lòng nhiệt tình, tâm huyết và sự đam mê của giáo viên dạy GDCD nói chung và giáo viên bồi dưỡng đội tuyển nói riêng mà còn ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý, sự tự tin của một số rất ít học sinh sẽ tham gia vào đội tuyển. Các em ngại vì phải thi môn GDCD, sợ xấu mặt với bạn bè.

 Để vượt qua tất cả những khó khăn trên nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn GDCD nói chung và công tác bồi dưỡng học sinh giỏi nói riêng, người giáo viên phải thực sự tận tâm, trách nhiệm, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để có những phương pháp, kĩ thuật dạy học tốt nhất, hấp dẫn học sinh, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## **II. Thực trạng của vấn đề.**

***1. Thuận lợi:***

- Ban giám hiệu, lãnh đạo nhà trường rất quan tâm, chăm lo cho công tác dạy và học, đặc biệt là việc bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Thường xuyên trao đổi với đồng nghiệp ở trong trường, ngoài nhà trường để học hỏi và rút ra những kinh nghiệm cần thiết để áp dụng trong quá trình bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Là giáo viên đứng lớp, qua nhiều năm kinh nghiệm và nghiên cứu giảng dạy, tôi đã giành nhiều thời gian, tâm huyết để nghiên cứu, tìm tòi, đọc tham khảo nhiều tài liệu, sách báo, các phương tiện thông tin đại chúng vừa để nâng cao trình độ chuyên môn vừa cập nhật tình hình thời sự, xã hội để có những liên hệ thực tế khi giảng dạy. Bên cạnh đó, tôi cũng tích cực tìm hiểu, tiếp cận các đề thi học sinh giỏi ở các quận, huyện, tỉnh khác – có ghi chép và tích luỹ, cập nhật thường xuyên.

- Việc tìm kiếm thông tin, kiến thức có thể thực hiện qua internet và các kênh thông tin khác cũng khá thuận tiện do nhà trường đã trang bị đầy đủ hệ thống Internat, máy tính …

- Một số học sinh tìm thấy mối liên hệ giữa môn GDCD với thực tế cuộc sống mà yêu thích môn học hơn.

***2. Khó khăn:***

- Với thời lượng chỉ có 1 tiết/ tuần nên không có nhiều thời gian để ôn tập và mở rộng kiến thức cho học sinh.

- Việc ôn thi trước đây chỉ là qua loa, chiếu lệ chưa có chiều sâu, giáo viên ôn ít cập nhật các dạng đề và cách làm mới, đặc biệt là các dạng bài tập tình huống cần có ví dụ cụ thể để minh hoạ cho phần giải quyết tình huống của mình được thuyết phục hơn, vì vậy đã đi sâu vào tiềm thức của nhiều thế hệ học sinh và phụ huynh về niềm tin đối với môn học đặc biệt là kết quả các kì thi học sinh giỏi.

- Học sinh ôn tập mò mẫm, không có mục tiêu rõ ràng, thiếu tự tin trong việc học và luôn có suy nghĩ “thi cho có” còn giải thì không đến phần mình. Từ đó, dẫn đến tự ti, không có ý chí quyết tâm và chưa thực sự nỗ lực trong học tập.

- Học sinh tỏ ra không yêu thích môn học. Trong các tiết học chính khoá tại lớp, các em thường ồn ào, mất trật tự, không chú ý nghe giảng, không học và làm bài tập về nhà, thiếu hợp tác với giáo viên …

- Phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc ôn thi nên chỉ “trăm sự nhờ thầy và nhà trường” là chính. Vì thế cũng nảy sinh tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào nhà trường.

- Tư liệu tham khảo ở sách giáo khoa, sách giáo viên chỉ mang tính chất định hướng chung. Các tài liệu hướng dẫn, bổ sung những thông tin pháp luật sửa đổi chưa được cung cấp kịp thời và còn thiếu rất nhiều. Trong mỗi bài dạy, giáo viên phải tự tìm kiếm thông tin, kiến thức pháp luật hiện hành để bổ sung minh hoạ cho tiết dạy phù hợp với thực tế.

- Việc sử dụng sách giáo khoa của học sinh cũng còn bất cập ở chỗ: nhiều em dùng sách cũ tái bản từ nhiều năm trước nên thông tin giáo viên đưa ra các em còn bỡ ngỡ. Việc thực hiện học nhóm đôi lúc thiếu thống nhất vì thông tin giữa sách cũ và sách mới có nhiều điểm khác biệt nhất là phần tư liệu tham khảo có liên quan đến các văn bản luật có trong nội dung chương trình của sách giáo khoa lớp 8 và lớp 9.

Qua một số năm được phân công giảng dạy đội tuyển học sinh giỏi môn GDCD của trường THCS Cổ Bi, tôi nhận thấy còn nhiều lúng túng, vì vậy mà kết quả chưa được cao. Khảo sát kết quả của hai năm học trước, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số HS dự thi Olimpic cấp Huyện** | **Số HS giỏi cấp Huyện** | **Số HS dự thi và đạt giải cấp Thành phố** |
| 2019 – 2020 | 03 | 01 | 0 |
| 2020 – 2021 | 02 | 01 | 0 |

## **III. Các biện pháp đã tiến hành.**

 Bồi dưỡng học sinh giỏi là quá trình cần được thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt các năm học từ lớp 6 đến lớp 9. Bởi lẽ, bên cạnh việc cung cấp các kiến thức cơ bản, cốt lõi thì rèn cho học sinh kĩ năng làm bài là yếu tố rất quan trọng. Qua quá trình giảng dạy, tôi đã rút ra một vài kinh nghiệm để giảng dạy đội tuyển học sinh giỏi có hiệu quả.

### ***1. Thành lập đội tuyển.***

Châm ngôn có câu: “Có bột mới gột nên hồ”. Quả đúng như vậy, trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi người thầy đóng vai trò quan trọng nhưng học sinh là yếu tố quyết định sự thành công. Thông thường những em có tố chất thông minh, học lực khá – giỏi bao giờ cũng đăng kí vào đội tuyển các môn học như Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh – những môn sẽ thi vào lớp 10 rồi cuối cùng mới đến môn GDCD. Đây cũng là một điều dễ hiểu.

Theo kế hoạch giảng dạy của nhà trường, đội tuyển học sinh giỏi chính thức được thành lập và ôn tập bồi dưỡng vào năm học lớp 8. Vì thế, trước năm học này, tôi thường trao đổi với GVCN lớp 8 để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của học sinh, đồng thời nhờ GVCN tư vấn cho học sinh đăng kí môn ôn thi phù hợp với khả năng, năng lực. Tôi cho học sinh tự đăng kí vì tôi quan niệm rằng chỉ khi các em thích thì mới thực sự dần nhen nhóm, khơi dậy lòng đam mê học tập. Trong các tiết học và qua các bài kiểm tra đánh giá, giáo viên cần phát hiện những học sinh có khả năng trình bày bài, khả năng vận dụng và giải quyết vấn đề, giải quyết tình huống. Thông qua GVCN, giáo viên bộ môn giới thiệu để lựa chọn, động viên (trên cơ sở các em đăng kí) các em tham gia vào đội tuyển. Tuy nhiên, cũng cần có những tiêu chí nhất định:

- Học sinh thực sự chăm chỉ, tự giác trong học tập.

- Trình bày chữ viết sạch đẹp, rõ ràng, ít sai chính tả.

- Có tính kỉ luật trong việc tự học ở nhà.

- Luôn tự hoàn thành những nhiệm vụ mà giáo viên giao, tự tìm hiểu các tư liệu trên mạng, sách tham khảo để bổ sung, mở rộng kiến thức.

- Tích cực giơ tay phát biểu xây dựng bài, có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề nhanh gọn trong các tiết học.

- Học sinh có chút năng khiếu môn Văn học đặc biệt là làm văn nghị luận xã hội.

Để cho các em học sinh có động lực ôn tập, có hứng thú, quyết tâm cao trong ôn luyện, sau khi hình thành và lên danh sách đội tuyển, giáo viên cần gặp gỡ, trao đổi … đưa ra nguyên tắc và quan điểm ôn tập của mình cho học sinh như: chăm chỉ, ghi chép bài cẩn thận, chủ động tích cực học ở nhà, ôn phần nào nắm chắc phần đó đặc biệt các quy định của pháp luật ở lớp 8 và lớp 9. Việc gặp gỡ học sinh còn nhằm giúp các em có thiện cảm với giáo viên ôn luyện, vì theo quy luật lây lan tâm lí thì học sinh chỉ có hứng thú học tập khi các em thực sự có thiện cảm và yêu quý giáo viên, các em sẽ nghe lời và nỗ lực ôn tập hơn, quyết tâm cao hơn rất nhiều.

Trong quá trình bồi dưỡng, tôi còn tiếp tục kiểm tra khảo sát (ít nhất hai lần) để đánh giá chính xác khả năng của các em. Từ đó có thể lấy bổ sung thêm hoặc loại bớt một số em không tiến bộ trong đội tuyển.

### ***2. Xây dựng kế hoạch, chương trình.***

***2.1. Xác định khung chương trình.***

 Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được chia làm hai giai đoạn:

 - Giai đoạn 1: Học sinh ôn thi để tham gia vào kì thi học sinh giỏi – kì thi Olimpic lớp 8. Giai đoạn này hoàn toàn do giáo viên các nhà trường chủ động bồi dưỡng và đây là kì thi do PGD tổ chức để lựa chọn học sinh tham gia vào đội tuyển của Huyện – dự thi các vòng thi tiếp theo (ở lớp 9).

 - Giai đoạn 2: Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 và tham gia các vòng thi để chọn học sinh giỏi thi Thành phố.

 Vì vậy, giáo viên căn cứ vào hai giai đoạn ôn thi này để lập kế hoạch cho phù hợp.

 Để lập được kế hoạch khoa học, phù hợp, người giáo viên cần chuẩn bị tốt một số nội dung sau:

 - Sưu tầm đề thi học sinh giỏi Olimpic cấp Huyện và đề thi học sinh giỏi thành phố để khoanh vùng kiến thức và ra nội dung cho phù hợp.

 - Đọc kĩ công văn hướng dẫn chuyên môn của PGD để xác định các kì thi này sẽ diễn ra vào khoảng thời gian nào để giới hạn nội dung ôn cho phù hợp.

 - Tham khảo khung kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi của PGD để xây dựng kế hoạch ôn tập tại trường, tạo sự thống nhất, giúp học sinh nắm kiến thức một cách có hệ thống.

 - Có thể xây dựng kế hoạch theo bài, theo chủ đề với các chuẩn mực đạo đức và các chuẩn mực pháp luật trong cấu trúc tổng thể của chương trình.

 - Căn cứ vào yêu cầu, quy định của nhà trường trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi để xác định nội dung cụ thể cho từng tiết dạy ôn tập.

***2.2. Xác định các mức độ kiến thức.***

Nội dung kiến thức bồi dưỡng học sinh giỏi không giống như các tiết dạy bình thường ở lớp, mà là những kiến thức dự thi học sinh giỏi các cấp. Để học sinh có đủ kiến thức, tự tin và có sự sáng tạo khi giải quyết bất kì một kì thi nào thì việc xác định các mức độ kiến thức cần cung cấp cho học sinh là một vấn đề quan trọng. Giáo viên cần căn cứ vào chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục phổ thông và các tài liệu liên quan để xác định lượng kiến thức cần cung cấp cho học sinh đối với từng bài, từng chủ đề cụ thể … Các mức độ cần đạt được về kiến thức trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi môn GDCD gồm 3 mức độ tư duy là: nhận biết, thông hiểu và vận dụng.

 Giáo viên tham khảo cách ra đề ở các đề thi học sinh giỏi để tìm hiểu cách đặt câu hỏi, các dạng bài cho phù hợp và đạt hiệu quả cao.

### ***3. Phương pháp ôn luyện, bồi dưỡng.***

***3.1. Bồi dưỡng kiến thức bộ môn cho học sinh.***

 Trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi nói chung và bồi dưỡng học sinh giỏi môn GDCD nói riêng, việc bồi dưỡng kiến thức bộ môn cho học sinh là vấn đề quan trọng. Với phương châm: dạy chắc kiến thức cơ bản rồi mới nâng cao, mở rộng. Trước hết giáo viên cần củng cố cho học sinh những kiến thức cơ bản của từng bài, từng chủ đề của chương trình. Học sinh phải nắm chắc kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức, kĩ năng.

 Kiến thức cơ bản đối với các chuẩn mực đạo đức trong chương trình GDCD cấp THCS được xác định bao gồm:

 - Khái niệm một phẩm chất đạo đức.

- Biểu hiện của phẩm chất đạo đức đó (Biểu hiện đúng và biểu hiện trái).

- Ý nghĩa của các phẩm chất.

- Cách rèn luyện của học sinh để có được phẩm chất ấy.

Đối với các chủ đề pháp luật, kiến thức cơ bản học sinh cần nắm vững bao gồm:

- Khái niệm về nội dung một chủ đề pháp luật.

- Các quy định của pháp luật về chủ đề đó.

- Trách nhiệm của công dân và học sinh.

Trên cơ sở những kiến thức cơ bản ấy, giáo viên hướng dẫn học sinh nâng cao theo hướng đào sâu, mở rộng; yêu cầu cao hơn về kiến thức, về kĩ năng làm bài như: so sánh, phân tích, đánh giá, liên hệ … Học sinh có thể mở rộng kiến thức bằng việc tìm hiểu thêm các thông tin trên mạng, theo dõi các vấn đề thời sự để có sự liên hệ thực tế được chính xác, sinh động.

***3.2. Bồi dưỡng phương pháp tự học, tự kiểm tra cho học sinh.***

Tự học trong bồi dưỡng học sinh giỏi rất quan trọng. Không thể phủ nhận rằng nhân tố quyết định đến kết quả của quá trình bồi dưỡng vẫn là công tự học của học sinh. Tự học ở đây là ý thức tích cực, chủ động của học sinh trong việc tiếp nhận và chiếm lĩnh kiến thức. Như đã trình bày ở trên, thời lượng môn học chỉ có 1 tiết/ tuần, ít thời gian bồi dưỡng nên tự học sẽ là phương pháp chính để học sinh chiếm lĩnh kiến thức, rèn luyện kĩ năng. Vì vậy, giáo viên cần phải hướng dẫn học sinh phương pháp tự học và tự kiểm tra trong quá trình bồi dưỡng.

- Trước hết, để việc tự học có hiệu quả, học sinh phải căn cứ vào khung kế hoạch và lượng kiến thức cần phải nắm vững của môn học theo hướng dẫn của giáo viên để định ra kế hoạch học tập. Việc tự học phải theo tuần tự trong từng phần, từng bài, từ kiến thức cơ bản rồi mới mở rộng, nâng cao vấn đề. Học đến đâu chắc đến đó, tránh lối học tràn lan, dễ bị nhàm chán. Bên cạnh đó, học sinh cũng cần phải có sự tư duy, liên tưởng, liên hệ thực tế để hiểu rõ bản chất của vấn đề. Tránh lối học vẹt, học mà không hiểu sẽ dễ bị quên hoặc nhầm lẫn, khi đọc đề bài hỏi theo mức độ thông hiểu sẽ rất khó đạt điểm cao.

- Bản thân tôi đã hướng dẫn học sinh tự học qua một số hình thức sau:

+ Học sinh tự học thông qua học nhóm theo từng cặp. Mỗi cặp từ hai đến ba học sinh. Đây là một hình thức học tập tương đối hiệu quả. Qua việc học nhóm, học sinh có thể tự kiểm tra, đánh giá lẫn nhau thông qua hai hình thức trình bày bằng cách nói và viết. Qua đó, các em có thể tự bổ sung, nhắc nhở những kiến thức còn thiếu sót cho nhau, đồng thời việc học theo từng nhóm cặp cũng giúp học sinh có thêm động lực và ý chí cố gắng vươn lên để không bị thua kém bạn cũng như có thể hoà nhập cùng với bạn trong nhóm.

+ Giáo viên hướng dẫn học sinh tự học theo hình thức lập sơ đồ tư duy các kiến thức cơ bản của bài học. Không đơn giản là sơ đồ tư duy chỉ có kênh chữ trên giấy mà học sinh có thể thiết kế sơ đồ tư duy dưới dạng đồ hoạ thông tin trên phần mềm canva. Giáo viên giới thiệu cho học sinh đường link canva để học sinh tham khảo đề lập sơ đồ tư duy: <https://www.canva.com/vi-vn/infographic/mau>. Các em sẽ sử dụng hình ảnh, màu sắc để thiết kế. Chính điều này sẽ tạo cho các em hứng thú học tập, dễ khơi gợi niềm yêu thích học tập hơn là những con chữ dày chi chít. Đồng thời, phát huy khả năng sáng tạo, năng lực tư duy của học sinh. Khi thiết kế, các em được tự do thoải mái sáng tạo theo ý mình, thể hiện phong cách cá nhân, dấu ấn riêng của mỗi em. Thay vì phải ghi chép các câu văn rất dài, học sinh chỉ cần tóm tắt các từ khóa chính một cách cô đọng, xúc tích mà vẫn đảm bảo kiến thức cần ghi nhớ. Chỉ cần nhìn vào sơ đồ tư duy, học sinh sẽ có cái nhìn tổng quá về những kiến thức mình cần ghi nhớ, đâu là trọng tâm, đâu là các ý chính, đâu là các ý phụ. Từ đó giúp các em ghi nhớ tốt hơn, không bỏ sót các chi tiết khi học. Có thể nói, đây là phương pháp tự học cực kì hiệu quả đối với các em khi ôn thi học sinh giỏi.

***3.3. Bồi dưỡng các kĩ năng làm bài.***

*\* Kĩ năng phân tích đề.*

- Phân tích đề là một bước rất cần thiết đối với học sinh trước khi làm bài, nó giúp cho các em xác định được yêu cầu của đề một cách chính xác, tránh tình trạng hiểu nhầm đề hoặc lạc đề trong quá trình làm bài.

- Yêu cầu khi phân tích đề, học sinh cần phải đọc hết, đọc kĩ, phải hiểu chính xác từng từ, từng chữ trong câu hỏi.

- Tôi thường hướng dẫn học sinh thực hiện các bước sau khi phân tích đề:

+ Bước 1: Đọc đề lần thứ nhất – đọc lướt để nhận biết đề bài.

+ Bước 2: Đọc lần hai kết hợp với gạch chân những từ khoá trong câu hỏi.

+ Bước 3: Lập dàn ý sơ lược nhưng đảm bảo đủ ý, có hệ thống, đáp ứng yêu cầu câu hỏi. Như vậy, bài làm sẽ không bị sót ý.

*\* Kĩ năng làm bài.*

 Kĩ năng làm bài rất quan trọng trong quá trình làm bài thi. Vì vậy, trong quá trình ôn luyện, tôi luôn chú ý đến việc rèn kĩ nnăg làm bài thông qua việc chấm, chữa bài cho học sinh. Mỗi bài viết của học sinh cần được chấm, sửa chữa một cách chi tiết, cụ thể cả về nội dung và hình thức.

- Yêu cầu về hình thức:

+ Bài viết rõ ràng, chữ viết sạch đẹp, đúng câu, đúng chính tả, không viết tắt. Câu văn hiểu theo nghĩa tường minh.

+ Trình bày bài khoa học, logic. Vì môn GDCD cũng là một môn khoa học xã hội nên phải trình bày bài một cách có hệ thống, ý lớn, ý nhỏ. Hết mỗi ý nên xuống dòng, đồng thời để làm nổi bật từng ý, có thể sử dụng các dấu gạch đầu dòng theo một trình tự hợp lí.

- Yêu cầu về nội dung:

+ Bài viết phải đảm bảo kiến thức đầy đủ và cân đối theo yêu cầu. Cần căn cứ vào số điểm và nội dung kiến thức từng câu để phân bố thời gian cho phù hợp, tránh tình trạng đầu voi đuôi chuột. Các kiến thức trình bày trong bài phải đảm bảo tính chính xác, lập luận chặt chẽ, tránh tình trạng trình bày theo kiểu đại khái, mang máng.

+ Phải coi mỗi câu hỏi trong đề bài như một bài viết ngắn. Lập dàn ý, xác định những ý chính và trình tự các ý. Để bài viết được rõ ràng, rành mạch, có thể đặt vấn đề bằng cách nêu trực tiếp, khái quát những nội dung lớn cần phải giải quyết trong từng câu hỏi, sau đó mới lần lượt trình bày từng nội dung một.

 Ngay từ buổi đầu tiên ôn luyện học sinh giỏi, tôi thường hướng dẫn học sinh kĩ năng làm bài với những dạng bài cụ thể. Dưới đây là một số dạng câu hỏi và cách trả lời từng câu hỏi ấy:

**Dạng 1:** *Câu hỏi nhận biết.*

 Với câu hỏi loại này, học sinh chỉ cần nắm vững kiến thức cơ bản trong sách giáo khoa hoặc theo bản sơ đồ tư duy đã thiết kế.

***Ví dụ 1:*** *Pháp luật là gì? Trình bày đặc điểm, bản chất, vai trò của pháp luật.*

***Ví dụ 2:*** *Trong những tài sản sau, tài sản nào thuộc sở hữu quyền sở hữu của công dân?*

*- Nhà ở.*

*- Tài nguyên trong lòng đất.*

*- Nguồn lợi thuỷ sản ở ao, hồ đã cho công dân đấu thầu.*

*- Phần vốn, tài sản trong doanh nghiệp tư nhân.*

*- Đất đai.*

*- Rừng núi.*

*- Bình gốm cổ được tìm thấy khi đào móng làm nhà.*

*(Đáp án: nhà ở, nguồn lợi thuỷ sản ở ao, hồ đã cho công dân đấu thầu, phần vốn, tài sản trong doanh nghiệp tư nhân).*

Tuy nhiên, có câu hỏi nhận biết xuất hiện dưới dạng dẫn một câu tục ngữ/ ca dao/ danh ngôn … và liên hệ tới phẩm chất đạo đức đã học và nêu hiểu biết của mình về phẩm chất đạo đức đó. Với loại câu hỏi này, học sinh cần xác định được phẩm chất đạo đức được nói đến sau đó trình bày hiểu biết ở các kiến thức: Khái niệm, biểu hiện (nêu tấm gương), ý nghĩa và cách rèn luyện. Học sinh trình bày dưới dạng một đoạn văn/bài văn nghị luận xã hội.

***Ví dụ:*** *Sinh thời, chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Luôn luôn coi trọng giữ gìn của công và của dân, không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân. Phải trong sạch, không tham lam, không tham địa vị, không tham tiền tài, không tham sung sướng, không tham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ.”*

*Câu hỏi: Đoạn trích trên có nội dung nói về phẩm chất đạo đức nào em đã học? Hãy nêu hiểu biết của em về phẩm chất đạo đức đó?*

Định hướng trả lời: Đoạn trích trên có nội dung nói về phẩm chất đạo đức liêm khiết. Học sinh trình bày hiểu biết về phẩm chất đạo đức đó: có thể gạch ý; có thể trình bày thành đoạn văn/bài văn nghị luận với dàn ý sau:

- Đặt vấn đề: Đoạn trích trên có nội dung nói về liêm khiết. Đây là một phẩm chất đạo đức tốt đẹp.

- Giải quyết vấn đề:

+ Giải thích khái niệm: Vậy liêm khiết là gì? Liêm khiết là …

+ Biểu hiện. Lấy tấm gương Bác Hồ để minh hoạ cho phẩm chất.

+ Ý nghĩa của liêm khiết.

+ Cách rèn luyện để trở thành người liêm khiết (Ở nhà, ở trường, ngoài xã hội)

- Kết thúc vấn đề:

+ Lời dạy của Bác khuyên mỗi người sống liêm khiết, tự trọng và trong sạch.

+ Liên hệ bản thân.

**Dạng 2:** *Câu hỏi xử lí tình huống.*

Xử lí tình huống là câu hỏi thường gặp trong đề thi. Với dạng câu hỏi này, học sinh phải nắm chắc các kiến thức đạo đức, pháp luật, có kĩ năng lập luậ chặt chẽ, chính xác, rõ ràng. Để học sinh làm tốt dạng câu hỏi này, giáo viên cần hướng dẫn học sinh kĩ năng phân tích đề và trình bày bài làm bằng cách đặt ra và tìm câu trả lời các câu hỏi ấy một cách ngắn gọn nhất:

- Tình huống trong câu hỏi liên quan đến bài nào, chủ đề nào? (Đạo đức hay pháp luật?)

- Biểu hiện, hành vi trong bài tập là đúng hay sai? Vì sao đúng? Vì sao sai? (Học sinh dựa vào khái niệm, biểu hiện/ các quy định của pháp luật để trả lời.)

- Đưa ra cách xử lí đúng theo bài học; rút ra bài học sau khi giải quyết tình huống đó.

 ***Ví dụ 1:*** *Cho tình huống: Nhà anh Thành ở gần một cơ sở giữ trẻ. Anh đã chứng kiến cảnh bảo mẫu có hành vi bạo hành đối với các cháu bé được trông giữ tại cơ sở đó. Anh Thành đang phân vân không biết nên sử dụng quyền khiếu nại hay quyền tố cáo để ngăn chặn hành vi bạo hành của bảo mẫu đối với các cháu nhỏ.*

*Câu hỏi: Theo em, anh Thành nên sử dụng quyền nào? Tại sao?*

Cách trả lời: Hành vi bạo hành với các cháu bé của bảo mẫu là hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, anh Thành nên sử dụng quyền tố cáo.

***Ví dụ 2:*** *Cho tình huống: Hiền rủ Thuỷ đến nhà Huệ chơi nhân ngày sinh nhật của Huệ. Thuỷ nói: “Cậu không biết là chị Huệ bị ốm à? Người ta nói chị ấy bị AIDS. Tớ sợ lắm, nhỡ bị lây thì chết, tớ không đến đâu!”*

*Câu hỏi:*

*Câu 1. Em có đồng tình với Thuỷ không? Vì sao?*

 *Câu 2. Nếu em là Hiền thì trong trường hợp này, em sẽ làm gì?*

Lời giải:

Câu 1. Em không đồng tình với Thuỷ. Vì đó là thái độ miệt thị đối với những người bị nhiễm HIV/AIDS. Chính thái độ này sẽ khiến cho những người nhiễm bệnh sẽ bi quan, chán nản, tuyệt vọng, không còn ý chí chống trọi với bệnh tật. Mặt khác, Thuỷ còn thiếu những hiểu biết về AIDS. Bởi, vi rút HIV và AIDS chỉ lây truyền qua con đường máu, lây truyền qua quan hệ tình dục và lây truyền từ mẹ sang con, chứ không lây truyền qua việc tiếp xúc thông thường như bắt tay, dùng chung bát đũa, đồ dùng sinh hoạt … Chình vì thế, chúng ta có thể hoàn toàn sống hoà đồng với những bệnh nhân mắc AIDS.

Câu 2. Nếu em là Hiền, em sẽ phân tích cho bạn nắm được và hiểu được các con đường lây truyền HIV/AIDS để từ đó biết cách tự phòng tránh cho bản thân mình và người khác; chúng ta chỉ cần cẩn thận, giữ gìn khi tiếp xúc với họ. Đối với những người nhiễm AIDS, chúng ta hoàn toàn có thể sống chung với họ, giúp họ hoà nhập với cuộc sống để có thêm niềm vui, sự tự tin, lạc quan và kéo dài thêm tuổi thọ.

**Dạng 3:** *Câu hỏi thông hiểu.*

Đây là loại câu hỏi mà để trả lời, học sinh không chỉ dùng trí nhớ kiểu thuộc lòng mà chủ yếu là dùng trí nhớ lôgic, biết phân tích, lý giải và có thể khái quát để trả lời câu hỏi hoặc nhận xét, đánh giá, giải thích, có cách diễn đạt riêng của mình.

Các bước trả lời câu hỏi này:

- Bước 1: Trả lời đồng ý hay không đồng ý với ý kiến.

- Bước 2: Trình bày khái niệm của phẩm chất đạo đức.

- Bước 3: Phân tích, giải thích để lí giải cho bước 1.

***Ví dụ 1:*** *Có ý kiến cho rằng: “Tự chủ là bảo vệ quan điểm của mình tới cùng, không cần lắng nghe ý kiến của người khác”. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?*

Hướng trả lời:

- Em không đồng ý với ý kiến đó.

- Bởi:

+ Nêu khái niệm tự chủ.

+ Nếu bảo vệ quan điểm của mình tới cùng, không cần lắng nghe ý kiến của người khác thì đó là biểu hiện của một người bảo thủ. Tự chủ không chỉ là làm chủ bản thân mà còn biết điều chỉnh hành vi, thái độ của mình vì thế cần lắng nghe ý kiến của người khác để tiếp thu một cách có chọn lọc, kịp thời điều chỉnh chứ không phải là bảo vệ quan điểm của mình tới cùng, không cần lắng nghe ý kiến của người khác.

***Ví dụ 2:*** *Hiện nay, việc học sinh sử dụng Facebook đang là mối quan tâm lo lắng của gia đình, nhà trường và toàn xã hội. Facebook đã mang lại cho người sử dụng rất nhiều lợi ích, tuy nhiên đây cũng là con dao hai lưỡi. Là một học sinh, em có suy nghĩ gì về vấn đề này?*

Hướng trả lời.

- Đặt vấn đề:

+ Học sinh giới thiệu được Facebook là một [phương tiện truyền thông xã hội](https://vi.wikipedia.org/wiki/Truy%E1%BB%81n_th%C3%B4ng_x%C3%A3_h%E1%BB%99i) và [dịch vụ mạng xã hội](https://vi.wikipedia.org/wiki/D%E1%BB%8Bch_v%E1%BB%A5_m%E1%BA%A1ng_x%C3%A3_h%E1%BB%99i) trực tuyến.

+ Dẫn mệnh đề trong câu hỏi.

- Giải quyết vấn đề:

+ Thực trạng

+ Nguyên nhân

+ Những lợi ích mà facebook mang lại: kết nối bạn bè, tăng cường các hoạt động từ thiện, kinh doanh online, …

+ Những tác hại: ảnh hưởng lớn đến sức khoẻ, gây mâu thuẫn, lừa đảo, buôn bán hàng giả …

- Kết thúc vấn đề: Liên hệ bản thân – làm thế nào để sử dụng mạng xã hội facebook có hiệu quả.

**Dạng 4:** *Câu hỏi so sánh.*

Đây là câu hỏi yêu cầu chỉ ra sự giống và khác nhau của một số khái niệm đạo đức và pháp luật.

Cách làm: Trước hết, học sinh trình bày các khái niệm. Sau đó, chỉ ra sự giống nhau (ý nghĩa) và sự khác nhau. Có thể lấy ví dụ minh hoạ. Học sinh lập bảng so sánh để bài làm được rõ ràng, khoa học.

 Trong chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi môn GDCD, có một số đề bài so sánh như sau:

- So sánh giữa pháp luật và kỉ luật.

- So sánh giữa pháp luật với bản nội quy của nhà trường.

- So sánh giữa lao động tự giác và lao động sáng tạo.

- So sánh sự giống và khác nhau giữa đạo đức và pháp luật về cơ sở hình thành; tính chất, hình thức thể hiện và các phương thức bảo đảm thực hiện.

- Nhận xét sự giống và khác nhau giữa quyền khiếu nại và tố cáo (người có quyền khiếu nại, tố cáo; đối tượng, mục đích, cách thực hiện).

### ***4. Tăng cường kiểm tra, luyện đề, rèn kĩ năng làm bài cho học sinh.***

Để rèn luyện kỹ năng làm bài cho học sinh, giáo viên cần tăng cường cho học sinh làm bài tập, bài kiểm tra khảo sát. Nếu giáo viên chỉ nhắc nhở thôi mà không kiểm tra hiệu quả thì chưa hẳn các em đã hiểu và khắc phục. Do đó cần phải có thời gian kiểm định qua các bài kiểm tra viết mới thấy được sự tiến bộ của các em.

Để việc luyện tập có hiệu quả và học sinh không thấy chán, tôi đã chuẩn bị nguồn đề như sau:

- Các đề thi học sinh giỏi của PGD Huyện và Thành phố các năm trước.

- Tìm kiếm các đề thi của các quận, huyện khác để tham khảo và rèn kĩ năng.

- Sử dụng các câu hỏi trong tài liệu chuẩn kiến thức, kỹ năng, sách giáo khoa và sách bài tập, những câu hỏi giải thích, … đòi hỏi học sinh phải hiểu vấn đề mới làm được.

Trong quá trình thực hiện, tôi luôn chú ý cách ra đề sao cho hiệu quả và gây được hứng thú cho học sinh. Mỗi đề thi đều phủ khắp kiến thức của chương trình và có cấu trúc như một đề thi chính thức. Các câu hỏi trong đề luôn đảm bảo các mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng.

Sau mỗi bài kiểm tra, tôi tổ chức cho học sinh tự chấm chéo, sau đó giáo viên mới chấm lại và sửa lỗi cẩn thận để các em nhận ra những thiếu sót trong bài làm.

Để thúc đẩy các em làm bài tích cực, có hiệu quả và nộp bài đúng hạn, giáo viên phải giữ đúng hẹn giao đề, chấm bài, trả bài để các em biết kết quả và kịp thời rút kinh nghiệm. Nhưng nếu chỉ chấm chữa thôi thì chưa đủ vì bài làm của các em thường rất lủng củng, diễn đạt, chuyển ý còn vụng về, lúng túng hoặc dài dòng, lan man. Vì vậy, sau khi chấm chữa kỹ lưỡng, tôi đều phát đáp án chi tiết và yêu cầu các em sau khi xem bài rút kinh nghiệm thì có thể học thuộc đáp án.

Trong các buổi ôn luyện hàng tuần, ngoài hình thức kiểm tra viết, tôi còn tiến hành kiểm tra vấn đáp với những mảng kiến thức cần phải ghi nhớ. Qua đó, tôi có thể đánh giá thực lực của các em đồng thời có thể giải đáp những thắc mắc mà các em đưa ra.

## **IV. Kết quả.**

Để có được một học sinh giỏi môn GDCD cấp Huyện hay Thành phố không phải giáo viên cứ muốn là có được. Có nhiều yếu tố nhưng bản thân người học là quan trọng nhất. Với việc áp dụng những giải pháp trên vào quá trình bồi dưỡng học sinh giỏi GDCD ở trường THCS Cổ Bi, tôi đã thu được những kết quả rất đáng khích lệ. Hàng năm, số học sinh đăng kí học đội tuyển ngày càng tăng. Các em yêu thích và tự nguyện xung phong tham gia. Vui hơn nữa là trong số những học sinh ấy, có em học rất tốt các môn Văn, Toán, Ngoại ngữ, các em tâm sự rằng đi học môn GDCD để tự tin hơn khi ra ngoài cuộc sống. Thậm chí, có những hôm tối muộn, cô và trò vẫn say sưa ôn tập, giải đề.

 Có thể nói, sự kiên trì, tận tâm và lòng nhiệt tình của giáo viên cùng với sự miệt mài, chăm chỉ, nỗ lực của các em học sinh đã gặt hái được những thành tích đáng tự hào. Liên tục trong ba năm gần đây, đội tuyển học sinh giỏi môn GDCD của trường đều đạt được danh hiệu học sinh giỏi cấp huyện và có những học sinh đạt giải cấp Thành phố: Năm học 2019 - 2020, em Mai Thanh Hằng đạt giải ba thành phố, năm học 2021 - 2022, em Đinh Khánh Vi – đạt giải Ba thành phố, năm học 2022 - 2023, em Phạm Quỳnh Nga - đạt giải Nhì thành phố.

 Trong quá trình giảng dạy môn GDCD ở trường THCS Cổ Bi, tôi đã áp dụng những kinh nghiệm trên trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi khối 8, 9. Chất lượng và kết quả được cụ thể như sau:

Kết quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi môn GDCD trước và sau khi áp dụng sáng kiến:

- Kết quả trước khi áp dụng sáng kiến:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số HS dự thi Olimpic cấp Huyện** | **Số HS giỏi cấp Huyện** | **Số HS dự thi và đạt giải cấp Thành phố** |
| 2019 – 2020 | 03 | 01 | 0 |
| 2020 – 2021 | 02 | 01 | 0 |

- Kết quả sau khi áp dụng sáng kiến:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số HS dự thi Olimpic cấp Huyện** | **Số HS giỏi cấp Huyện** | **Số HS dự thi và đạt giải cấp Thành phố** |
| 2021 - 2022 | 05 | 05 | 01 (Giải Ba) |
| Học kì I 2022 - 2023 | 05 | 03 | 01 (Giải Nhì) |

# **PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

## **I. Kết luận.**

Trong dạy học, để công tác giảng dạy đạt kết quả cao, người giáo viên trước hết phải có tâm, sự tận tuỵ, nhiệt huyết và trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Đặc biệt với riêng môn GDCD – môn học truyền thụ cho học sinh những chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực pháp luật thì đòi hỏi mỗi giáo viên phải là tấm gương sáng để học sinh học tập và noi theo. Và niềm hạnh phúc lớn nhất đối với những người thầy, người cô là học sinh yêu thích, hứng thú với môn học, đào tạo, bồi dưỡng được thật nhiều học trò giỏi.

Giáo viên không chỉ dạy lí thuyết suông mà cần rèn luyện cho học sinh những kỹ năng để kịp thời ứng phó với những thay đổi của cuộc sống, nâng cao giá trị của người học, khơi gợi niềm đam mê, hứng thú đối với môn học. Mỗi người thầy đều tìm cho mình một phương pháp giảng dạy riêng nhưng đều hướng đến một mục tiêu là đào tạo ra những công dân tương lai của đất nước có đủ thể lực, trí tuệ và tài năng đáp ứng được yêu cầu của thời đại.

Trong phạm vi của đề tài, tôi chỉ khiêm tốn đưa ra một số kinh nghiệm về bồi dưỡng học sinh giỏi của mình. Đó là những điều mà tôi đã trải nghiệm qua thực tế giảng dạy và ôn luyện cho đội tuyển học sinh giỏi của trường. Trong quá trình thực hiện đề tài này sẽ không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của quý thầy cô, bạn bè và đồng nghiệp để tôi có thể hoàn thiện kinh nghiệm này.

## **II. Khuyến nghị.**

***1. Đối với nhà trường.***

- Tăng cường các tài liệu, sách tham khảo về bộ môn GDCD để giáo viên cũng như học sinh được mở rộng thêm kiến thức.

- Quan tâm và kịp thời động viên hơn nữa đến đội ngũ giáo viên trực tiếp dạy đội tuyển.

***2. Đối với Phòng giáo dục.***

- Chuyển về các nhà trường đáp án, biểu điểm chấm của PGD và của Thành phố đối với các kì thi, vòng thi.

- Tổ chức các chuyên đề cấp Huyện về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi để giáo viên được học hỏi kinh nghiệm từ các đồng nghiệp.

***Xin chân thành cảm ơn!***

*Hà Nội*, ngày 16 tháng 3 năm 2023

 Người viết

 ***Nguyễn Thị Lê Vân***

**XÁC NHẬN CỦA BGH**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

***1. Quy chế chọn học sinh giỏi***, NXB Giáo dục, 1997.

**2. Tuyển chọn đề thi Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 8,** môn GDCD, NXB Đại học quốc gia Hà Nội - Ths Nguyễn Thị Hằng.

**3. Một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học ở trường THCS môn Địa lý, Lịch sử, GDCD -** Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2004.

**4. Sách giáo khoa môn GDCD lớp 8, 9** - NXB Giáo dục Việt Nam.

**5. Sách giáo viên GDCD lớp 8, 9** - NXB Giáo dục Việt Nam.

**6.** ***Giá trị - Định hướng giá trị nhân cách và giáo dục giá trị,*** Đề tài cấp Nhà nước KX – 07-04, Hà Nội, 1995 – Nguyễn Quang Uẩn.

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS CỔ BITỔ KHXH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc |

 *Cổ Bi, ngày 23 tháng 3 năm 2023*

**BIÊN BẢN HỌP TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI**

***V/v đánh giá chất lượng giáo dục môn Giáo dục công dân***

Thời gian: 14h ngày 23 tháng 3 năm 2023

Địa điểm: Trường THCS Cổ Bi

Thành phần: Thành viên tổ Khoa Học Xã Hội – trường THCS Cổ Bi

 Sĩ số:18. Có mặt: 17. Vắng: 01 (Đồng chí Nguyễn Vân nghỉ chế độ)

Chủ tọa: Đồng chí Nguyễn Thị Kim Anh. Tổ trưởng

Thư kí: Đồng chí Nguyễn Thị Tâm. Tổ viên

**Nội dung:**

**1.** Đồng chí chủ tọa nêu mục đích yêu cầu: Đánh giá về việc dạy học môn Giáo dục công dân của đồng chí Nguyễn Thị Lê Vân trong năm học 2021 – 2022 và học kì I, tháng 1, 2, 3 của học kì II năm học 2022 – 2023.

**2.** Các đ.c tham dự họp trao đổi ý kiến về các nội dung:

- Hồ sơ.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Chất lượng giảng dạy bộ môn.

**3.** Đồng chí chủ tọa tóm tắt các ý kiến và đi đến thống nhất:

- *Về hồ sơ*: Đầy đủ, ghi chép khoa học, đảm bảo yêu cầu về nội dung và hình thức.

- *Về đổi mới phương pháp*: Luôn đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân, chuẩn bị đồ dùng dạy học chu đáo, khai thác triệt để các đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

+ Đối với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi môn GDCD, trong năm học trong năm học 2021 – 2022 và học kì I, tháng 1, 2, 3 của học kì II năm học 2022 – 2023, đồng chí đã áp dụng hiệu quả các phương pháp:

\* Thành lập đội tuyển.

\* Xây dựng kế hoạch, chương trình.

\* Phương pháp ôn luyện, bồi dưỡng.

\* Tăng cường kiểm tra, luyện đề, rèn kĩ năng làm bài cho học sinh.

- *Về kết quả:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số HS dự thi Olimpic cấp Huyện** | **Số HS giỏi cấp Huyện** | **Số HS dự thi và đạt giải cấp Thành phố** |
| 2021 - 2022 | 05 | 05 | 01 (Giải Ba) |
| Học kì I 2022 - 2023 | 05 | 03 | 01 (Giải Nhì) |

4. Biểu quyết: 100% thành viên dự họp nhất trí nội dung trên.

 Cuộc họp kết thúc lúc 17h cùng ngày.

 *Cổ Bi*, ngày 23 tháng 3 năm 2023

 Chủ tọa Thư kí

 ***Nguyễn Thị Kim Anh Nguyễn Thị Tâm***

**XÁC NHẬN CỦA BGH**